

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Minh Nh t	10A1	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Minh Nh t	10A1	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n T n Phát	10A1	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr ng Văn Th	10A1	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	D ng Ng c Ánh	10A2	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	D ng Ng c Ánh	10A2	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Th Trúc Dung	10A2	Mang n c, đ ă n lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Phan Nguy n Duy Khang	10A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
5	Bùi Nhã Linh	10A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Lê Qu c Minh	10A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Tr ng Nghĩa	10A2	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Võ Y n Nhi	10A2	Mang n c, đ ă n lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
9	H Hoài Ph ng	10A2	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
10	Kim San	10A2	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-12.00	-12.00	10

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Trúc Đào	10A3	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	B ch H i Đăng	10A3	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
3	Ngân Th Oanh	10A3	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Nh t Thanh	10A3	Không ch p hành k lu t	13/04/2023	-4.00	-4.00	
5	Bùi Nh t Thanh	10A3	Qu n áo không đúng quy đ nh	13/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Võ Nguy n Ph ng Uyên	10A3	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
7	Lê Đ ng Ng c Vy	10A3	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
8	Võ Th T ng Vy	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Võ Th T ng Vy	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
10	Võ Th T ng Vy	10A3	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
11	Võ Th T ng Vy	10A3	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
12	Huỳnh Ng c Nh Ý	10A3	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-16.00	-16.00	12

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Bùi Th Thúy An	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Hoàng Anh	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr n Nguy n H ng Anh	10A4	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Ng c Duyên	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Thành Đ t	10A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
6	H Ng c Giàu	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Th Thuỳ Linh	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Ph m Đình Ng c Linh	10A4	Áo ngoài qu n	14/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Phan Uy n Trúc Linh	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n H u L c	10A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-24.00	-24.00	10

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Ph m Nh t Anh	10A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Mai Kỳ Duyên	10A5	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Ng c Y n Nhi	10A5	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n B o Thy	10A5	Đi h c tr	11/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Kh u Ng c Trang	10A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Th M ng Trinh	10A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-14.00	-14.00	6

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Thanh Ngân	10A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Th H i Ph ng	10A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh S n Trà	10A7	Đi h c tr	11/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-2.00	-2.00	3

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Huỳnh Gia Huy	10A8	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Gia Khiêm	10A8	Mang n c, đ ă n lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Th Thúy An	10A9	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Phan Gia H ng	10A9	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th C m My	10A9	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
4	Tr n Di m Quỳnh	10A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Lê Chí Thành	10A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Tr n Phúc Th nh	10A9	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	6

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phan Văn Long	10A10	Không Phù hợp	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Phụng Nh	10A10	Vi phạm không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Trần Phụng Nh	10A10	Vi phạm không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	3

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Lý Hi u Bình	10A11	Không Phù hi u	13/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Th Thu Xuân	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-6.00	-6.00	2

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Th M Duyên	10A12	Qu n áo không đúng quy đ nh	13/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Thanh H i	10A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
3	Lê Khánh Quỳnh	10A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	3

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Bình Minh	10A13	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	Lê Nguy n H ng Ng c	10A13	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
3	L ng Ph ng Nhi	10A13	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Huy Nh t Quang	10A13	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Nguy n Trung An	11A1	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Tô Qu c B o	11A1	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Tì n Đ t	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
4	Lê Minh Hi u	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	H Nh t Huy	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Phan Nh t Huy	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
7	Vũ Đăg Khoa	11A1	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Thi n Nhân	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
9	Thái H u Phúc	11A1	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
10	Lê Đình Trí	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n H u Trí	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Quang Tr ng	11A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Hoàng Tri u Uy	11A1	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	13

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n V ng Chính	11A2	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Bùi Tr n Dũng	11A2	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
3	Bùi Tr n Dũng	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
4	Kh u Phát Đ t	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Thành Đ t	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Đình Trung Hi u	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Thanh Hóa	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
8	Lê Kim Ngân	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Thanh Ngân	11A2	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh Quang Thái	11A2	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
11	Tr n Đình Th ng	11A2	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Tr n Đình Th ng	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
13	Lý Phan Minh Th ng	11A2	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
14	Hà Th Tuy t Trang	11A2	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Văn Tu n	11A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
16	Phan D ng Ph ng Uyên	11A2	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguy n Qu c Vi t	11A2	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	17

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Minh Hào	11A3	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Th M Nguyên	11A3	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
3	Trang Danh Nhân	11A3	Áo ngoài qu n	14/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Mai Huỳnh Nh t Quang	11A3	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n V ng Quân	11A3	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
6	Vô Thành Tân	11A3	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Ng c Thanh	11A3	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th Mai Thi	11A3	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Ph m M nh T ng	11A3	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	9

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Tri u B ng	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n T n Dũng	11A4	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Minh D ng	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
4	Phan Minh H u	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Nguy n Nh t Khang	11A4	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Nguy n Nh t Khang	11A4	Áo ngoài qu n	12/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Anh Khoa	11A4	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
8	Tr n Minh Khoa	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
9	Bùi Cao Đăng Khôi	11A4	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
10	Tr n Quang L u	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
11	Đào Duy Minh	11A4	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Đào Duy Minh	11A4	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Huỳnh Minh	11A4	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n H i My	11A4	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
15	Giang Ng c H i Nhi	11A4	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguy n Phan Hoàng Phát	11A4	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
17	Phan H u Qu c	11A4	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
18	Phan H u Qu c	11A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
19	T Ái Thy	11A4	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
20	Nguy n Th C m Tiên	11A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguy n Th C m Tiên	11A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
22	Nguy n Th C m Tiên	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
23	Tr n Tu Văn	11A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-24.00	-24.00	23

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Cao Duy B o	11A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Châu T n Đ t	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
3	H a Nhân Hào	11A5	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
4	Hoàng H u Huy	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
5	Ph m Đ c Huy	11A5	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Mai B o Kha	11A5	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
7	Huỳnh Phúc Khang	11A5	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Ph ng Nam	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Ng c Kim Ngân	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
10	Lê H Gia Phú	11A5	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	12/04/2023	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguy n Ph ng Quyên	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguy n Ph c Th nh	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-58.00	-58.00	20

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ngô Quang Đ i	11A6	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	Tr ng Ng c Di m H ng	11A6	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
3	Ngô Nh t Huy	11A6	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
4	Đ Quang Kh i	11A6	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Vũ Tu n Khôi	11A6	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
6	Lê Nguy n Hoàng Long	11A6	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
7	Đ T n Minh	11A6	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n T n Tài	11A6	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Trung Tr c	11A6	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	9

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n V ng Qu c An	11A7	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Võ Văn Anh	11A7	Không Phù hi u	13/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Đ ng Hoàng B o	11A7	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n T n Đ t	11A7	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n T n Đ t	11A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n T n Đ t	11A7	Không ch p hành k lu t	12/04/2023	-4.00	-4.00	
7	H a Nguy n Anh Khoa	11A7	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
8	Tân Thành L i	11A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
9	Hà Phan Tín Nghĩa	11A7	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Th Y n Nhi	11A7	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Châu Tr ng Phát	11A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
12	Mai Văn Quý	11A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
13	Tr ng Công Quý	11A7	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
14	Đ ng T n S n	11A7	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Hoàng S n	11A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
16	Nguy n Thanh Tuy n	11A7	Giày dép	13/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-14.00	-14.00	16

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Tu n Anh	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	Ph m Qu c C ng	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Ph m Qu c C ng	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Nh t Anh Duy	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	Tr n Võ Minh Đ t	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Qu c Đông	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Ph m Tr ng Giang	11A8	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Ph m Tr ng Giang	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
9	Vàng Th Thanh Hà	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Hùng H u	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Văn H ng H u	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Đ c Huy	11A8	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Đ c Huy	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Đ c Huy	11A8	Qu n áo không đúng quy đ nh	14/04/2023	-2.00	-2.00	
15	Phan Võ B o Huy	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
16	Lê Đăng Khoa	11A8	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
17	Tr n Minh Ngà	11A8	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Th Thúy Ngân	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguy n Th Bích Ng c	11A8	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguy n Th Bích Ng c	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguy n Th Y n Nhi	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
22	Nguy n Quỳnh Nh	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
23	Nguy n Văn Ph ng	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
24	Nguy n Chí Thông	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
25	Nguy n Lê Anh Th	11A8	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
26	Lê Ng c Trâm	11A8	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
27	Lê Ng c Trâm	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
28	Nguy n Th B o Trâm	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
29	Nguy n Th B o Trâm	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
30	Nguy n Hoàng Tú	11A8	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
31	Nguy n Hoàng Tú	11A8	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
32	Phan Nguy n Ng c Vinh	11A8	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-42.00	-42.00	32

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Anh Duy	11A9	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Phan Minh H o	11A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Phan Minh Hoàng	11A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
4	Tr n Nh t Thiên Hoàng	11A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
5	Võ Thanh Huy	11A9	Đi h c tr	11/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Võ Thanh Huy	11A9	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
7	Lâm Nh t Khang	11A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Đ c Xuân Khoa	11A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Đăng Khôi	11A9	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
10	Lâm B o Phúc	11A9	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n H u Vũ Quang	11A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
12	H Ph c Tài	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
13	H Ph c Tài	11A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
14	Tr n Minh Tâm	11A9	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
15	Huỳnh Phúc Tr ng	11A9	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
16	Vũ Minh Tu	11A9	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n Tr ng Vũ	11A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Tr ng Vũ	11A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguy n Lê Thúy Vy	11A9	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
20	Nguy n Thiên Y	11A9	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
21	Nguy n Thiên Y	11A9	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
22	Nguy n Thiên Y	11A9	Không ch p hành k lu t	12/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-32.00	-32.00	22

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	11A10	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Lê Duy	11A10	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
3	Ph m Quang Hi u	11A10	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
4	Tr n Minh Hoàng	11A10	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Th ch Lâm Huy	11A10	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Minh H ng	11A10	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
7	Ph m Văn Ki t	11A10	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th Tì n Thanh	11A10	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Quang Thi n	11A10	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Tr n Th y Tiên	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Tr n Th y Tiên	11A10	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
12	Tr n Tr ng Toàn	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Thành Vinh	11A10	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	13

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Tr n Gia B o	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Tr n H i Đăng	11A11	Không Phù hi u	12/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr n H i Đăng	11A11	Không Phù hi u	14/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr n H i Đăng	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
5	Lê H ng	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Minh H ng	11A11	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
7	Tr n Lê Anh Khoa	11A11	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
8	Lâm Nh t Khôi	11A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Lâm Nh t Khôi	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Thanh Kì t	11A11	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Thanh Kì t	11A11	Áo ngoài qu n	12/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Liêu Tr n Ph ng Nghi	11A11	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
13	Đ ng Hoàng M Ng c	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Tr ng Nhân	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Minh Nh t	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
16	Tr n T n Phát	11A11	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
17	Tr n T n Phát	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
18	Nguy n H i Hoài Ph ng	11A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
19	Âu Lê Ph ng Thùy	11A11	Áo ngoài qu n	12/04/2023	-2.00	-2.00	
20	Tr n Thu Th y	11A11	Mang n c, đ ăn lên l p	13/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-16.00	-16.00	20

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Qu c An	11A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
2	Đ ng Hoàng Anh	11A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Qu c B o	11A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Qu c B o	11A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Nam Đ t	11A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n T n Đ t	11A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Lê Hoàng Đô	11A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	10/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Qu c Đ ng	11A12	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
9	Tô Lâm Thái Ki t	11A12	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Hoàng Lâm	11A12	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Hoàng Lâm	11A12	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
12	Tr n Th Y n Linh	11A12	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
13	T Khánh Linh	11A12	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
14	Mai H u Minh	11A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
15	Mai H u Minh	11A12	Qu n áo không đúng quy đ nh	10/04/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguy n Ki u M	11A12	Đi h c tr	11/04/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguy n Ki u M	11A12	Không ch p hành k lu t	11/04/2023	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Th Y n Nhi	11A12	Đi h c tr	11/04/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguy n Th Y n Nhi	11A12	Không ch p hành k lu t	11/04/2023	-4.00	-4.00	
20	Tr n Anh Tu n	11A12	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
21	Tr n Anh Tu n	11A12	Áo ngoài qu n	12/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-28.00	-28.00	21

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đ Đ ng Thiên H i	12A1	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
2	Châu Nguy n Hoàng Nam	12A1	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Thanh Phong	12A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
4	Lê Quan Thi n	12A1	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
5	Tr n Qu c Trung	12A1	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	5

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Tr n Thông C m	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Vi t Hòa	12A2	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
4	Đình Th M	12A2	Đi h c tr	11/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Đình Th M	12A2	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Đình Th M	12A2	Không ch p hành k lu t	12/04/2023	-4.00	-4.00	
7	Lê H ng Ng c	12A2	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Đoàn Th Nh	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
9	Đoàn Th Nh	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Th Kim Ph ng	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Ph m Văn Vinh	12A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-30.00	-30.00	11

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	MUHAM MAD ARIFIL	12A3	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Trí Dũng	12A3	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Đ c Hi n	12A3	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Cao M Huy n	12A3	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
5	Tr n Qu c Ki t	12A3	Mang n c, đ ă n lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Đ ng Hoàng Kim Ngân	12A3	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
7	Đ Nguy n Ánh Nhi	12A3	Mang n c, đ ă n lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Ngô Hoài Quỳnh Nhi	12A3	Mang n c, đ ă n lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Tr nh Th Anh Th	12A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	12/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Huỳnh Lê Trung Hi u	12A4	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
2	Tr ng Ti n Ng c H	12A4	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
3	Phan Tr n Ng c Huy n	12A4	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
4	Đào Th Quỳnh H ng	12A4	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Hoàng Lâm	12A4	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Th Kim Loan	12A4	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Th Kim Loan	12A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
8	L ng Đ ng Nh Ng c	12A4	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Ph m H u Th ng	12A4	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Ph m H u Th ng	12A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Ph c Th nh	12A4	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Ph c Th nh	12A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
13	Đ ng C m Tú	12A4	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-26.00	-26.00	13

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	L u Hoàng Thành Danh	12A5	Không Phù hi u	13/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Đ ng Nguy n Quang Dũng	12A5	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
3	Đ ng Nguy n Quang Dũng	12A5	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
4	L u Thành Nam	12A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Th Minh Nguy t	12A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Th Minh Nguy t	12A5	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Ng c Quỳnh Nh	12A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
8	Châu T n Th nh	12A5	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
9	Vô Lê Thùy Trang	12A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
10	Vô Lê Thùy Trang	12A5	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Ánh Tuy t	12A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Ánh Tuy t	12A5	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
13	Lý Gia Uyên	12A5	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-28.00	-28.00	13

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Ph m Qu c Duy	12A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Ph m Qu c Duy	12A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Văn Đ nh	12A6	Đi h c tr	10/04/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr nh Th Thu Th o	12A6	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr nh Th Thu Th o	12A6	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Thanh Thu n	12A6	Đi h c tr	10/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Th Ng c Trâm	12A6	Đi h c tr	10/04/2023	-2.00	-2.00	
8	Vũ Th Nh Ý	12A6	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Bùi Th Ng c Di u	12A7	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Th M Huy n	12A7	Đi h c tr	10/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Thái Thanh Th	12A7	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
4	Thái Thanh Th	12A7	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	Bùi Lê Thành Vinh	12A7	Mang n c, đ ăn lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	5

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Đ c Tr n Hoàng	12A8	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr nh Lê M Kim	12A8	V ng không phép bu i 1 (sáng)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
3	Tr nh Lê M Kim	12A8	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Ng c Kim Ngân	12A8	Mang n c, đ ă n lên l p	14/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n Th Thanh Ng c	12A8	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Tr n Thúy Quyên	12A8	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	6

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng Gia Anh	12A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Ch Tr n Ng c Th nh	12A9	Đi h c tr	13/04/2023	-2.00	-2.00	
3	V ng Qu c Tì n	12A9	V ng có phép	14/04/2023	0.00	0.00	
4	LÊ TH THU TRANG	12A9	V ng có phép	11/04/2023	0.00	0.00	
5	Vũ Th y T ng Vy	12A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	13/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Đ Nh Trúc	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Phan Th Thanh Tú	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	14/04/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-8.00	-8.00	2

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Vũ Đ Lan Anh	12A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Thái D ng	12A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
3	Lê Duy Khang	12A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
4	Lê Duy Khang	12A11	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n C u Đình Nguyên	12A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	11/04/2023	-4.00	-4.00	
6	Phan Thanh Th o	12A11	V ng có phép	10/04/2023	0.00	0.00	
7	Đ Minh Tì n	12A11	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	7

, ngày 16 tháng 04 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Th Tú Duy	12A12	V ng có phép	12/04/2023	0.00	0.00	
2	Lê Th Kim Ngân	12A12	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Th Kim Ngân	12A12	Không ch p hành k lu t	12/04/2023	-4.00	-4.00	
4	D ng Th Hà Ph ng	12A12	Đi h c tr	12/04/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Văn Quân	12A12	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
6	Ph m Hoàng T ng Vy	12A12	Đi h c tr	14/04/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Y n Vy	12A12	V ng có phép	13/04/2023	0.00	0.00	
T ng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 16 tháng 04 năm 2023